TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 337/2023/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 31 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 05 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Chị Võ Thị Mỹ K** – sinh năm: 1989

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, phường D, quận M, Thành phố H.

Nơi cư trú hiện tại: Phòng 1803, Chung cư G, 250 phường K, quận T, Thành phố H.

Và Anh Nguyễn Chí L - sinh năm: 1989

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Tổ 1, phường D, quận M, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Võ Thị Mỹ K và anh Nguyễn Chí L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 24/09/2013 tại UBND xã S, huyện M, tỉnh N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 1, phường D, quận M, Thành phố H. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình

hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị Võ Thị Mỹ K và anh Nguyễn Chí L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Chị Võ Thị Mỹ K và anh Nguyễn Chí L thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Võ Minh V, sinh ngày 24/07/2014 và Nguyễn Võ Minh Q, sinh ngày 21/11/2017. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Nguyễn Võ Minh V và Nguyễn Võ Minh Q cho chị Võ Thị Mỹ K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Anh L chị K thống nhất thỏa thuận: Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5 triệu đồng/tháng (mỗi con là 2,5 triệu đồng/tháng).

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Chị Võ Thị Mỹ K và anh Nguyễn Chí L thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Chị Võ Thị Mỹ K và anh Nguyễn Chí L thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Võ Thị Mỹ K tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Chị Võ Thị Mỹ K và anh Nguyễn Chí L cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:**

Chị Võ Thị Mỹ K và anh Nguyễn Chí L thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Võ Minh V, sinh ngày 24/07/2014 và Nguyễn Võ Minh Q, sinh ngày 21/11/2017. Công nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao 02 con chung là Nguyễn Võ Minh V và Nguyễn Võ Minh Q cho chị Võ Thị Mỹ K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi quyết định này có hiệu lực (31/05/2023) cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh L chị K thống nhất thỏa thuận: Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5 triệu đồng/tháng (mỗi con là 2,5 triệu đồng/tháng).

Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Chị Võ Thị Mỹ K và anh Nguyễn Chí L thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Chị Võ Thị Mỹ K và anh Nguyễn Chí L thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Võ Thị Mỹ K tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0013354 ngày 24/03/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã S, huyện M, Tỉnh N.
(Số 91, quyển số 01/2013)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú